



TỔNG THỐNG NGUYỄN-VĂN-THIỆU

VÀ

VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH HAY HÒA BÌNH

**PRESIDENT NGUYEN VAN THIEU
AND THE QUESTION OF WAR OR PEACE**

DIỄN VĂN

của

TỔNG THỐNG NGUYỄN VĂN THIỆU

**đọc nhân buổi cơm tối của Hội Chủ Báo Việt Nam
tổ chức ngày 15 tháng 1 năm 1968**

Thưa Quý vị,

Hôm nay và cũng vào dịp gần bước sang năm mới, tôi rất hân hoan được dịp cùng quý vị, đại diện báo chí trong nước, nhận định tình hình xứ sở chúng ta.

Nếu tôi đoán không sai thì hiện nay vẫn đề được toàn thể đồng bào quan tâm đến là vấn đề chiến tranh hay hòa bình. Mà khi chúng ta muốn đề cập đến vấn đề chiến tranh hay hòa bình, tôi tưởng trước tiên chúng ta phải xác nhận là chúng ta đang chiến đấu tự vệ chống xâm lược Cộng Sản. Chúng ta thấy đều khao khát hòa bình, một nền hòa bình công chính trong Độc Lập, Tự Do và Dân Chủ. Chúng ta không đòi hỏi hơn, nhưng chúng ta cũng sẽ không chấp nhận kém.

Liên quan đến việc này, mới đây lời tuyên bố của Phó Thủ Tướng Bắc Việt Nguyễn Duy Trinh, đã làm cho nhiều người trong nước và trên thế giới bàn tán, muốn biết Bắc Việt thực sự muốn gì, lập trường của Bắc Việt nay có hòa dịu hơn trước đây không và viễn ảnh hòa bình nay có gần hơn trước không.

Đối với chúng ta, tuy chúng ta hoan nghênh mọi cuộc vận động nhằm mở rộng cánh cửa hòa bình, nhưng lúc nào chúng ta cũng phải đề cao cảnh giác và đừng nên có những hy vọng sai lầm, cho đến khi nào chúng ta có những bằng chứng rõ rệt về ý định hòa bình của đối phương. Điều mà ai ai cũng phải nhớ là chính Cộng Sản

đã khởi xướng cuộc chiến tranh này, chính họ là kẻ xâm lược. Vì thế mà khi họ thực sự muốn thể hiện thiện chí hòa bình thì việc làm rõ ràng nhất là họ phải xuống thang chiến tranh, bằng cách giảm bớt xâm nhập, khủng bố, cũng như mọi hình thức tàn công quân sự của họ. Việc Cộng Sản vi phạm trắng trợn hai kỳ ngưng chiến Giáng sinh và Tết Dương lịch vừa qua, chứng tỏ rằng đến nay họ vẫn duy trì ý định tiếp tục xâm lược.

Hà Nội cũng không tỏ một dấu hiệu hòa dịu nào về lập trường bốn điểm của họ ; lập trường này chẳng khác nào đòi hỏi chúng ta phải đầu hàng Cộng Sản.

Lời tuyên bố của Nguyễn Duy Trinh lại còn nhấn mạnh việc ngưng oanh tạc Bắc Việt vô điều kiện. Đối với chúng ta, việc oanh tạc miền Bắc phải được xem chỉ là một phần nằm trong hệ thống chung của cuộc chiến đấu tự vệ của chúng ta chống xâm lược Cộng Sản. Mục đích của oanh tạc là ngăn chặn nguồn xâm nhập người và tiếp tế của Cộng Sản Bắc Việt vào Nam, và làm cho chúng phải trả một giá đắt về cuộc xâm lược đó.

Điều nên nhớ nữa, và điểm này cần phải nhấn mạnh, là cuộc xâm lăng của Cộng Sản đã bắt đầu từ nhiều năm trước rồi mới có việc oanh tạc miền Bắc, và đây chỉ là để đòi đáp với cuộc xâm lăng đó. Ai lại không còn nhớ rằng vào khoảng đầu tháng sáu 1962, chính Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, trong một bản phúc trình đặc biệt, đã minh xác rằng Bắc Việt đã đưa một số lớn người và vũ khí vào miền Nam Việt Nam, và chính Bắc Việt đã xúi giục nổi loạn, phá hoại, đã nuôi dưỡng du kích chiến nhằm lật đổ Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa bằng vũ lực, và như vậy chính Bắc Việt đã vi phạm Hiệp Định Genève 1954. Mãi đến năm 1965, lực lượng đồng minh mới bắt đầu oanh tạc Bắc Việt, xem đó như một biện pháp phòng thủ bắt buộc và chính đáng, nghĩa là hơn 3 năm sau khi Cộng Sản khởi sự xâm lăng miền Nam. Lòng nhẫn nại và sự chịu đựng của chúng ta quả thật là phi thường và thật ra quá đáng. Cho nên việc Cộng Sản đòi ngưng oanh tạc miền Bắc trước khi họ ngưng các hoạt động xâm lược miền Nam thật là phi lý. Còn đòi ngưng oanh tạc « vô điều kiện », trước khi họ chịu dự liệu thảo luận, xem có muốn ngưng xâm lăng hay không, thì lại càng phi lý hơn nữa.

Nhưng có điều đáng tiếc là một phần công luận Quốc tế đã bị nhầm lẫn vì tuyên truyền của Cộng Sản đến nỗi tin rằng việc oanh tạc là nguyên nhân khiến cho chiến tranh tiếp diễn. Nghĩa là họ đã có sự lẫn lộn giữa nguyên nhân và hậu quả. Chúng ta mong rằng

những sự kiện thực sự đã xảy ra vẫn còn đó để những ai nhầm lẫn sẽ được thấy rõ hơn.

Lại còn đáng buồn cười và điên rồ hơn nữa, khi có người nghĩ rằng kẻ tự vệ phải thôi tự vệ thì kẻ tấn công mới để cho yên thân.

Cũng có luận điệu còn phi lý hơn nữa cho rằng chúng ta phải ngưng oanh tạc Bắc Việt, vì Bắc Việt không oanh tạc miền Nam Việt Nam và Đông Minh. Luận điệu này chứng tỏ rằng họ không hiểu chút nào về thực chất của cuộc chiến tranh này, mà trong đó vũ khí và chiến thuật của đôi bên hoàn toàn không thể giống nhau được. Cộng Sản dùng chiến thuật sở trường của chúng là xâm nhập, gây rối loạn, và khủng bố. Chúng ta không thể làm như bọn chúng, thì tại sao chúng ta lại không có quyền áp dụng những phương pháp và phương tiện mà chúng ta có, để chống đỡ lại sự tấn công của chúng ?

Việc oanh tạc miền Bắc lại còn được thực hiện một cách có mục thước và tuần tự, và không nhằm hủy diệt miền Bắc. Như vậy cũng đủ chứng tỏ rằng chúng ta hành động chỉ cốt để thuyết phục họ ngưng xâm lược.

Thực vậy, trong khuôn khổ hiện tại, việc oanh tạc là phương cách duy nhất để thuyết phục Cộng Sản Bắc Việt chịu hòa. Nếu không, họ có thể tiếp tục vô hạn định cuộc chiến tranh du kích, với rất ít phí tổn, để phá hoại xã hội chúng ta, và làm cho chúng ta phải suy bại dần dần.

Mà cuộc chiến tranh du kích tại miền Nam, ngay trong buổi đầu, đã không phải là một phong trào của dân chúng địa phương tự động gây nên như nhiều người lầm tưởng hay muốn cho như vậy, mà chính đã được chế độ Hà Nội tổ chức, chỉ huy và hỗ trợ. Sự thực này đã được chứng minh bởi nhiều bằng cứ không thể chối cãi được.

Đáng tiếc thay cho một số người cho rằng có thiện chí, đang bênh vực lập trường là chúng ta phải ngưng oanh tạc trước khi Cộng Sản ngưng xâm lược. Họ không ý thức được rằng chính họ đã giúp cho cuộc chiến tranh này kéo dài thêm nữa.

Và cũng chính vì khi họ đưa ra một lập trường sai lầm như vậy mà Cộng Sản lại thêm được khuyến khích để dùng chiến thuật sở trường của chúng là khai thác sự chia rẽ nội bộ giữa các xã hội tự do, để hủy diệt chúng ta dần mòn trong cuộc chiến tranh tiêu hao này.

oOo

Muốn có Hòa Bình, chỉ cần Cộng Sản ngưng xâm lược, thì sẽ có ngay hòa bình, mà chẳng cần có một hội nghị hòa bình nào cả.

Ngược lại, nếu Cộng Sản không chịu từ bỏ tham vọng xâm lăng của họ, thì dù họ có nhận ngồi vào bàn hội nghị đi nữa, cũng không nhứt thiết sẽ có hòa bình. Trong trường hợp này, sự tấn công hòa bình của Cộng Sản, trên căn bản, chỉ là một cuộc vận động chiến thuật nhằm vào những mục đích sau đây :

— Thứ nhứt, khi đưa ra viễn ảnh thương thuyết, Cộng Sản mong đạt được sự ngưng oanh tạc vô hạn định, mà sau đó chính Hoa Kỳ khó có thể tiếp tục lại được, trong một năm có tuyển cử ở trong nước. Cộng Sản sẽ lợi dụng việc ngưng oanh tạc này để gia tăng xâm nhập người và tiếp tế, thiết lập lại những căn cứ và vùng tập hợp quân sĩ để sau này tấn công chúng ta mãnh liệt hơn.

— Thứ nhì, khi chỉ nhân mạnh đến việc oanh tạc Bắc Việt, Cộng Sản định tách riêng chiến tranh ra làm hai, một cuộc chiến ở miền Bắc và một cuộc chiến ở miền Nam, để phát động đường lối tuyên truyền là muốn giải quyết chiến cuộc ở phía dưới vì tuyến 17, Đồng Minh phải thương thuyết với công cụ của họ là « Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ». Đó là âm mưu của họ nhằm vào một « Chánh Phủ Liên Hiệp » có thể được chấp nhận, trong đó các thành phần Cộng Sản sẽ dần dần chiếm đoạt toàn thể miền Nam.

— Thứ ba, Cộng Sản lại áp dụng mưu mẹo là chỉ nói chuyện với Chánh Phủ Hoa Kỳ, mà quên hẳn Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa, với chủ mưu lật ngược các vai trò, đặt các Đồng Minh của chúng ta vào vị trí quân xâm lược và quân can thiệp.

Điều mà ai cũng đừng quên là : Đây là đất nước của chúng ta ; chúng ta là nạn nhân của xâm lược Cộng Sản, và chúng ta chỉ yêu cầu các nước bạn viện trợ và đền giúp đỡ chúng ta sau khi Cộng Sản đã khởi xướng xâm lăng từ nhiều năm trước đó ; và họ đã đền giúp đỡ chúng ta, vì sự an ninh chung trước họa bành trướng của Cộng Sản, và vì những lý tưởng tự do chung giữa các dân tộc.

Vì lẽ đó, mà Việt Nam Cộng Hòa phải hiển nhiên giữ vai trò chính yếu trong mọi diễn biến thời cuộc ở Việt Nam. Bỏ quên hoặc không đem xia đến vai trò hiển nhiên đó là giúp cho Cộng Sản được tự do tuyên truyền xuyên tạc, là làm cho công cuộc chiến đấu chung mất chính nghĩa và đi đến thất bại.

Tôi rất tiếc khi nhắc đến, trong quá khứ, đôi khi các Đồng Minh của ta đã không tránh được những hồ bẫy đó, nên đã tự đặt mình

vào vai trò chính trong việc vận động hòa bình ở Việt Nam, thì dù như yêu cầu Liên Hiệp Quốc hay các Chánh Phủ khác giúp đỡ giải quyết vấn đề Việt Nam, mà đáng lý việc vận động đó phải do Chánh Phủ Việt Nam là người liên hệ chính yếu đảm nhiệm, và được tất cả các Đồng Minh và quốc gia bạn đồng tâm hỗ trợ.

Ngày nay Việt Nam Cộng Hòa đã có một Chánh Phủ dân cử hợp pháp, vị trí của chúng ta không giống như trước, và tôi tin rằng các Đồng Minh của chúng ta sẽ không còn để cho Cộng Sản lường gạt công luận quốc tế về vấn đề căn bản của cuộc chiến tranh này nữa.

oOo

Chúng ta sẽ có hòa bình thực sự ngày nào mà Cộng Sản biết chắc rằng họ sẽ phải trả một giá quá cao cho cuộc xâm lăng của họ, trong một cuộc chiến tranh mà họ không thể nào thắng được.

Trên lãnh vực này, năm vừa qua, chúng ta và Đồng Minh đã đạt được nhiều thành quả rất khích lệ. Chúng ta đã quét sạch được phần lớn các căn cứ địa của Cộng Sản bên trong lãnh thổ Việt Nam. Không có những căn cứ địa này, cả lực lượng chính quy lẫn du kích quân Cộng Sản, sẽ rất khó mà tiếp tục hoạt động hữu hiệu được. Vì đó, Cộng Sản bắt buộc phải xứ dụng thêm nhiều căn cứ và vùng trú quân ở ngoài biên giới chúng ta, như là trên lãnh thổ Cam Bốt.

Về việc này, chính nhà cầm quyền Cam Bốt cũng đã nhìn nhận có quân Cộng Sản xâm lăng trong lãnh thổ họ, mặc dù họ đã nói giảm bớt số quân và thời gian trú đóng của chúng. Có thể là chính họ cũng không biết rõ sự vi phạm của Cộng Sản đối với lãnh thổ họ đến mức nào, hoặc là họ cố tình không muốn biết chuyện đó.

Tuy nhiên, trong cuộc tự vệ chống xâm lăng, chúng ta không thể để cho quân Cộng Sản xâm lăng dùng lãnh thổ Cam Bốt làm nơi ẩn náu an toàn để tấn công chúng ta. Sự kiện là chúng đã xâm phạm nền trung lập của Cam Bốt, có hoặc không có sự đồng tình của các nhà cầm quyền xứ đó. Nhưng tình trạng này phải chấm dứt, bằng cách này hoặc cách khác. Chúng ta luôn luôn tôn trọng nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Cam Bốt, nhưng chúng ta hoàn toàn tự dành quyền truy kích Cộng Sản xâm lăng nếu họ tiếp tục dùng lãnh thổ Cam Bốt làm nơi trú quân để tấn công chúng ta.

Trong những tháng gần đây, Chánh Phủ Cam Bốt đã yêu cầu các Chánh Phủ khác công nhận biên giới của mình, và đã đặt sự công nhận này như một điều kiện để duy trì liên lạc ngoại giao với các nước đó.

Thực ra, sự vẹn toàn lãnh thổ của Cam Bốt không hề bị ai đe dọa, thứ nhất là Việt Nam Cộng Hòa chúng ta. Có chăng, có lẽ là Cộng Sản. Nhưng đường phân ranh giữa Cam Bốt và Việt Nam không rõ rệt trong những vùng sinh lầy và rừng rậm. Ở những khu vực khác, lại thường không có những cọc phân ranh, hoặc những cọc ấy đã bị xê dịch bừa bãi. Và ngay trên bản đồ của Nha Địa Dư Pháp trước kia, biên giới cũng thay đổi, tùy theo tỷ lệ của mỗi bản đồ.

Sự kiện này đã gây ra nhiều vụ rắc rối ở biên giới giữa Cam Bốt và Việt Nam trong vòng 10 năm qua. Vì thế, năm 1964 Chánh Phủ Việt Nam đã đề nghị thành lập một Ủy Ban Hỗn Hợp, trong đó các chuyên viên Việt Nam và Cam Bốt sẽ căn cứ vào những tài liệu hiện hữu, để ấn định lần ranh giới và kẻ đó đóng cọc phân ranh. Một ban trọng tài do đôi bên đồng ý tuyển chọn, sẽ quyết định trong trường hợp có tranh chấp.

Nhưng vì những lý do khó hiểu, Chánh Phủ Cam Bốt đã khẳng khăng khước từ phương thức đó.

Chúng ta nghĩ rằng việc công nhận ranh giới Cam Bốt chỉ hợp lý khi nào chúng ta biết được chắc chắn hơn toàn bộ ranh giới ở đâu. Và chúng ta vẫn duy trì đề nghị thành lập một Ủy Ban Hỗn Hợp để giải quyết êm đẹp vấn đề này với nước láng giềng Cam Bốt.

Việt Nam Cộng Hòa lúc nào cũng vẫn có khuynh hướng thân hữu đối với Cam Bốt, và thấy có lợi để tôn trọng và thân hữu với một nước Cam Bốt độc lập và trung lập thực sự.

Đúng lý, Cam Bốt cũng phải thấy như vậy đối với một nước Việt Nam độc lập và tự do, vì nếu Cộng Sản chiếm trọn miền Nam thì Cam Bốt không thể tồn tại lâu dài được. Chính Chánh Phủ Cam Bốt cũng nhìn nhận sự kiện này. Tuy nhiên, thật cũng hơi kỳ lạ, hình như họ lại muốn cho nước mình tồn tại bằng cách cầu cạnh Hà Nội và Bắc Kinh, và tự trấn an với những lời hứa hẹn ngoài miệng của Cộng Sản tôn trọng lãnh thổ và nền độc lập của Cam Bốt. Làm như vậy, thực ra chính họ đang đem lại tai họa cho họ. Quân Cộng Sản xâm lăng hiện đang ở Cam Bốt có thể không bao giờ muốn rời bỏ xứ này, cũng như Lào Quốc đã trải qua một kinh nghiệm đau buồn với Phatet Lào vậy.

Trong một tình thế hết sức khó khăn và nguy hiểm, Chính Phủ Cam Bốt lại luôn luôn thay đổi thái độ đối với nhiều vấn đề và nhất là hay áp dụng một đường lối ngoại giao chúi bơi.

Tôi chỉ có thể hy vọng rằng nhà cầm quyền Cam Bốt sẽ sớm nhận thấy thực trạng, và sẽ theo một chính sách phù hợp hơn với quyền lợi lâu dài của Cam Bốt, với một phương cách đứng đắn hơn, xứng đáng với một quốc gia tự hào có một nền Văn Hiến cổ kính.

Để ngăn ngừa Cộng Sản xâm phạm nền trung lập Cam Bốt, Ủy Hội Quốc Tế không có đủ khả năng đối phó với vấn đề đó. Hơn nữa, Ủy Hội đã bị tê liệt vì thiếu sự cộng tác của Cộng Sản Ba Lan trong hệ thống tam đầu chề.

Giải pháp hay nhất thiết tưởng là thành lập một Lực Lượng Cảnh Bị Quốc Tế, như Việt Nam đã đề nghị trước Liên Hiệp Quốc vào mùa hè năm 1964, khi Cam Bốt đưa vấn đề xâm phạm biên giới ra trước Hội Đồng Bảo An. Thành phần Lực Lượng Cảnh Bị Quốc Tế đó chỉ nên gồm các quốc gia thực sự trung lập, để tránh mọi sự bẽ mặt.

Giải pháp này, do Việt Nam Cộng Hòa đề nghị, đã được Chính Phủ Cam Bốt chấp nhận trong năm 1964, nhưng sau đó, lại cùng với đường lối bắt nhứt thông thường, họ đã đổi ý và đã phá hỏng một giải pháp xây dựng có thể đảm bảo hữu hiệu nhất sự toàn vẹn của lãnh thổ cũng như sự trung lập của nước họ, và giữ cho cuộc chiến tranh khỏi lan vào Cam Bốt.

Ngày nay cánh cửa hòa bình và tình thân hữu vẫn còn mở rộng, và chúng ta tha thiết mong rằng Chính Phủ Cam Bốt sẽ không bỏ qua cơ hội trong hoàn cảnh nghiêm trọng này.

Trong khi cương quyết chiến đấu bảo vệ tự do, chúng ta cũng không tiếc một nỗ lực nào nhằm thăm dò mọi khả năng có thể kết thúc tốt đẹp và mau chóng cuộc chiến tranh này. Và chính tôi cũng đã khởi phát những cố gắng trong chiều hướng đó.

Chúng ta chỉ tiếc rằng Liên Hiệp Quốc không thể đóng một vai trò tích cực hơn trong việc tái lập hòa bình và an ninh trong vùng này. Lý do chính là thái độ bất hợp tác của hai chế độ Bắc Kinh và Hà Nội đối với Liên Hiệp Quốc. Chắc quý vị còn nhớ, vào tháng 8 năm 1964, khi mà biên cò ở Vịnh Bắc Việt được đem ra trước Liên Hiệp Quốc, Hội Đồng Bảo An đã mời cả Việt Nam Cộng Hòa và Chính quyền Hà Nội đến trình bày quan điểm của mình, thì Hà Nội đã khước từ và đã hứa theo Bắc Kinh tuyên bố là Liên Hiệp

Quốc không có thẩm quyền giải quyết vấn đề này. Thái độ ấy không có gì lạ đối với chế độ Bắc Kinh, vốn vẫn không được coi là một chế độ yêu chuộng hòa bình, và vẫn còn bị Liên Hiệp Quốc buộc tội xâm lược, vì đã tham dự cuộc xâm lăng Cao Ly. Còn về chế độ Hà Nội, ai cũng biết rõ là họ hoàn toàn lệ thuộc đường lối của Bắc Kinh.

Tuy nhiên chúng ta có thể hy vọng Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc làm cho Liên Hiệp Quốc có một vai trò tích cực hơn trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Sự kiện các phe liên hệ chính trong cuộc chiến tranh này không phải là hội viên của Liên Hiệp Quốc không phải là một trở ngại lớn để vấn đề không thể giải quyết được, mà trái lại, miễn là các phe liên hệ chấp nhận tuân theo các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc thì có thể giải quyết được.

Riêng Ông U Thant đã tỏ ra đặc biệt chú ý đến cuộc chiến tranh Việt Nam. Chúng ta hy vọng Ông sẽ có thể tìm cách đến thăm Việt Nam để tìm hiểu trực tiếp và am tường hơn về thực trạng ở Việt Nam, khác hẳn với tình trạng ở Miền Điện hởi Cộng Sản gây phiền loạn năm 1948. Ông cũng có thể đi thăm các nước khác ở Đông Nam Á để tìm hiểu cảm nghĩ thực sự của nhân dân các nước đó về cuộc chiến tranh ở Việt Nam và ý nghĩa cuộc chiến đấu của chúng ta đối với họ. Ở xa, các vấn đề thường hay được hiểu một cách mù mờ, nếu không nói là rõ ràng thiên vị, và vì vậy mà cái gọi là « Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam » lại có thể được dán cho một nhãn hiệu quốc gia chủ nghĩa, mà thực chất thì họ chỉ là công cụ xâm lăng của Cộng Sản.

Tôi chưa hoàn toàn nghi ngờ mối quan tâm thực sự đến hòa bình của Ông U Thant. Vì vậy, tôi tin rằng vì bốn phần đối với riêng Ông và đối với Liên Hiệp Quốc, Ông phải trực tiếp tìm hiểu đầy đủ hơn. Chỉ có thể, Ông mới đóng được vai trò trung gian một cách vô tư và sáng suốt trong cuộc tranh chấp này.

—Và sở dĩ đến nay Trung Cộng để cho Miền Điện và Ấn Độ yên, không phải nhờ vào công thức thần diệu là « Trung Lập ». Ngày thanh toán sẽ đến khi mà phong tuyến chống Cộng Sản ở Đông Nam Á sụp đổ. Thực vậy, nhờ chúng ta chống Cộng Sản xâm lược ở Việt Nam mà đến ngày nay sự « trung lập » mới tồn tại ở vùng thế giới này.

Về phần Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta đã nhiều lần tuyên bố rằng ngay khi xâm lăng Cộng Sản chấm dứt và khi có đủ bảo đảm để ngăn chặn Cộng Sản tái xâm lăng, chúng ta sẽ yêu cầu tất cả quân

đội ngoại quốc rút khỏi Việt Nam. Hơn nữa, quân đội Đồng Minh cũng không mong mỏi gì hơn được hồi hương ngay sau khi họ đã làm tròn trách nhiệm cao cả của họ và khi hiểm họa xâm lăng Cộng Sản không còn nữa.

Việt Nam Cộng Hòa không chủ trương nhất thiết theo sát đường lối của bất cứ một quốc gia nào trên thế giới. Và chúng ta sẵn sàng giao thiệp thân hữu và cộng tác xây dựng với mọi quốc gia, trên căn bản tôn trọng chủ quyền và tự do lẫn nhau.

Trong tình thế hiện tại, nhìn về tương lai, tôi không tin rằng sự bành trướng của Cộng Sản có thể ngăn chặn được bằng cách gián dị kêu gọi lương tri của kẻ xâm lăng, mà phải làm cho chúng thấy rõ là chúng không thể thắng được, và sẽ phải trả một giá rất cao về sự xâm lăng của chúng.

Đành rằng, chúng ta phải thăm dò hết cả mọi đường lối có thể dẫn đến hòa bình. Nhưng sau một thời gian hợp lý, nếu xâm lăng Cộng Sản vẫn ngoan cố, thì lúc đó cần phải dùng áp lực mạnh mẽ hơn nữa để đòi pho với chúng.

Cộng Sản hy vọng chúng ta sẽ chán nản. Chúng cũng hy vọng khai thác dư luận không thấu đáo tình hình hoặc dễ bị xúc động tại các nước tự do khác để tạo sự chông chéo công cuộc chiến đấu tự vệ chính đáng của chúng ta. Và thứ nhứt Cộng Sản chủ tâm hướng nỗ lực nhằm phá hoại xã hội của ta ở Việt Nam Cộng Hòa bằng áp lực chiến tranh liên tục, với hậu quả không tránh được về lạm phát, giá sinh hoạt gia tăng, rồi loạn kinh tế và xã hội...

Một cuộc chiến tiêu hao trường kỳ sẽ hoàn toàn có lợi cho chúng. Vì vậy mà một sự đòi pho mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn rất cần thiết, khi mà viễn ảnh kết thúc chiến tranh bằng giải pháp hòa bình không thấy được.

Chúng ta phải giữ vững quyết tâm bảo vệ tự do. Chúng ta phải nỗ lực hơn nữa, chấp nhận nhiều hy sinh hơn, và xếp mình vào một kỷ luật chặt chẽ hơn nữa, để đương đầu với thử thách cam go và to lớn này.

Chúng ta không thể nào chiến thắng mà khỏi phải tổn mồ hôi, nước mắt và xương máu.

Chúng ta không thể chiến thắng, nếu Việt Nam Cộng Hòa không được bạn và thù kính nể hơn, và chúng ta chỉ được kính nể khi chúng ta tỏ ra xứng đáng.

Đây là trách nhiệm chung của tất cả chúng ta, chúng ta phải cố gắng tạo dựng một xã hội lành mạnh, có lý tưởng và có kỷ luật hơn.

Có nhiều đồng bào thường hay tự hỏi : « Hiện chúng ta đang xây dựng dân chủ, tôi sẽ có và được hưởng những quyền lợi gì ». Trái lại, chúng ta phải nghĩ đến nhiều hơn về bổn phận của chúng ta đối với Tổ quốc, và những trách nhiệm mà chúng ta phải lãnh để tạo dựng một nền dân chủ vững chắc và tân tiến. Chúng ta phải gạt bỏ mọi sự tranh chấp nhỏ nhen, sống và làm việc với nhau, trong hòa hợp, hầu xây dựng một xã hội hùng mạnh và thịnh vượng hơn.

Thưa Quý vị đại diện báo chí,

Trong công cuộc vĩ đại này, báo giới có thể giữ một vai trò hết sức quan trọng. Quý vị có thể đặt trọng tâm vào việc thảo luận một cách thận trọng và xây dựng các vấn đề quan yều lợi ích cho quốc gia. Quý vị có thể thông tin một cách chính xác hơn về các vấn đề trọng yếu trong nước, để cho dư luận được sáng tỏ.

oOo

Trước thêm năm mới, đây là một cơ hội thuận tiện cho tất cả chúng ta quyết tâm nguyện hiến mình cho những lý tưởng cao cả đã viết nên những trang sử oai hùng của xứ sở. Cũng nhân dịp này, tôi hân hoan chúc tất cả Quý vị một năm mới nhiều hạnh phúc và thắng lợi.

SPEECH

BY

PRESIDENT NGUYEN VAN THIEU

**AT THE DINNER GIVEN IN HIS HONOR BY THE SOCIETY OF
VIETNAMESE NEWSPAPER EDITORS, JANUARY 15, 1968**

Ladies and Gentlemen,

It is a great pleasure for me to be with you, representatives of the press, as the New Year is dawning, to make with you a « horizon tour » of the general situation.

The major problem which confronts us is of course the question of war or peace. We are fighting for self-defense against Communist aggression, and are longing for peace in freedom and with honor. We do not ask for more, but we shall not settle for less.

In this regard, the recent statement by Nguyễn Duy Trinh, the Vice Premier of North Viet Nam, has raised a great deal of speculations in this country and around the world on what North Viet Nam really wants, and whether North Viet Nam has softened its previous position and brought nearer the perspectives of peace.

While welcoming any moves which may open the door to peace, we have also to be vigilant and must not delude ourselves with false hopes, until we have tangible evidence of the peaceful intentions of the other side. It should be remembered that the Communists started this war, they are the aggressors. Therefore, the best indication of their willingness for peace, when it comes to materialize, should be its deescalation of the war by the reduction of infiltration, and terrorism, as well as the scaling down of its military attacks against

us. In this regard, the crude violations by the Communists of the Christmas and New Year truces a few weeks ago, portend their continued aggressive purposes, at least for the time being.

Hanoi also has not indicated any softening of its four points platform, which is nothing less than a demand for our surrender to the Communists.

The Nguyen Duy Trinh statement lays emphasis on the unconditional cessation of bombing against Nord Vietnam. But the bombing of North Vietnam is an integral part of our system of defense against Communist aggression. Its purpose is to hinder the flow of infiltration into South Vietnam of men and supplies from Communist North Vietnam and to make the Communists pay a price for this aggression.

It should be recalled, — and this point cannot be overstressed —, that the bombing followed by many years the start of the North Vietnamese aggression, and is only a response to that aggression. As early as June 1962, a Special Report of the ICC testified that Communist North Vietnam had introduced a large number of men and weapons into South Vietnam and fostered subversion and guerrilla warfare in order to overthrow the Government of South Vietnam by force, in violation of the 1954 Geneva Agreements. As a defensive measure, the bombing of Nord Vietnam by Allied Forces did not begin until 1965, that is more than three years after the communist aggression had started. Our patience and our restraint have been exceptional. It is therefore absurd for the Communists to require a cessation of bombing before the cessation, or at least the reduction of their aggressive activities. It is even more absurd for them to insist on an « unconditional » cessation of bombing before they condescend to contemplate possible discussions on whether or not they would be willing to stop their aggression.

It is regrettable that a segment of international public opinion have been misled by Communist propaganda into believing that the bombing is the cause of the continuation of the war. That is the confusion between the cause and the effect. The facts however are there for all to see.

It would be amusing, if it were not so tragic, to contend that a defender should stop defending himself to induce the assailant into leaving him alone.

Another preposterous argument is that we should stop bombing North Vietnam, because North Vietnam does not bomb South Viet Nam and its allies. This argument disregards the fact that in this kind of war, the types of weapons and tactics are not the same on each side. The Communists used their favored tactics of infiltration, subversion, and terrorism against us. We cannot use exactly the same tactics against them. But we can use the methods of response available to us to discourage them from attacking us.

The bombing of North Vietnam is measured and gradual. It is not destined to the destruction of North Vietnam, but only to persuade the Communists to stop their aggression. In fact, in the present context, it constitutes the only incentive for Communist North Viet Nam to make peace, otherwise the Communists can continue indefinitely guerrilla warfare, at little cost, to disrupt our society and to wear us down.

The guerrilla war in South Vietnam, even at its very beginning, is not a spontaneous movement. It is organized, directed, and supported by Hanoi. And this fact is supported by numerous and incontrovertible evidence.

The well-intentioned people who advocate the cessation of our bombing before the cessation of the Communist aggression do not realize that they contribute to the prolongation of this war.

The very fact that they advocate such a line already gives comfort to the Communists, whose favorite tactics are to exploit the divisions among free societies, to wear us down in this war of attrition.

If the Communists stop their aggression, we can have peace even without a peace conference. Conversely, if they do not give up their aggressive ambitions, even an acceptance by them to sit down at a conference table does not mean that we shall have peace.

Under the latter condition, a Communist peace offensive may be basically a tactical move directed to these following aims :

- 1) By dangling the perspective of possible negotiations, the Communist aggressors try to obtain an indefinite bombing pause, which cannot be easily resumed by the United States in an election year. They will then take advantage of the bombing pause to increase their infiltration of men and supplies, and to rebuild their bases and staging areas for further attacks against us.

2) By placing emphasis on the bombing in North Vietnam alone, they try to make separate issues of the war in the North, and the war in the South, and promote their propaganda line that for the war below the 17th parallel, the Allies have to negotiate with their instrument, the so-called « National Liberation Front ». This is a scheme for them to obtain acceptance of a « coalition government », in which the Communist elements, as Trojan horses, will gradually take over the whole of South Vietnam.

3) The Communists also use the stratagem of addressing themselves to the United States Government only, while omitting the Government of the Republic of Viet Nam, to reverse the positions and place our Allies in the role of aggressors and interventionists.

This is our country. We are victims of Communist aggression and we requested help and assistance from friendly countries many years after the aggression had started. The friendly countries which have come to our help, do so out of common security in the face of Communist expansion, and out of common ideals for freedom. The Republic of Viet Nam most naturally should have the central role in any developments relating to the events in Vietnam. To overlook or to disregard this normal setup is to give leeway to the Communist tendentious propaganda, and damage the success of our common cause.

I regret to say that in the past our Allies sometimes have not avoided these pitfalls, by placing themselves at the center of peace efforts on Viet Nam, for instance by asking the United Nations or other Governments to help solving the Vietnamese problem, while such a move should be made by the Government of Viet Nam, as the principal party, with the support of all allied and friendly countries.

Now that the Republic of Viet Nam has a duly elected government, our position will be stronger than before, and I am confident that our Allies will no longer let the Communists confuse international public opinion any further on the basic issue of this war.

We shall have genuine peace the day when the Communists are convinced that the price they have to pay for their aggression is too high, in a war that they cannot win.

In this regard, we have achieved encouraging results last year by wiping out most of the Communist bases inside South Vietnam. Without those bases, it is very difficult for both the regular Com-

munist units and the Communist guerrillas to operate against us. The Communists therefore have to rely increasingly on bases and staging areas from across our borders, especially those inside Cambodian territory.

Prince Sihanouk himself admitted the presence of Viet Công troops inside Cambodia, although he minimized their number and the duration of their stay in Cambodia. He may not even know the extent of Communist violation of Cambodian territory, or he does not want to know.

In our defense against aggression, however, we cannot tolerate that the Viet Công use Cambodian territory as a sanctuary to launch attacks against us. The Viet Cong have consistently violated Cambodian neutrality, with or without the consent of the Cambodian authorities. This situation will have to end, one way or another. We respect the independence and the territorial integrity of Cambodia, but we fully reserve the right of pursuit against the Communist aggressors if they continue to use staging areas in Cambodia.

In recent months, the Cambodian Government has urged other Governments to recognize the frontiers of Cambodia, and even made such a recognition a condition for the maintenance of diplomatic relations with Cambodia.

The territorial integrity of Cambodia is menaced by no one. But the demarcation line of the frontiers between Cambodia and Viet Nam is very confused in the areas occupied by marshes and jungles. In other areas, the sign posts are often inexistent or were displaced in a haphazard fashion. Even on the maps made by the former French Geographic Service, the border line varies, depending on the scales of the maps.

This confusion has led to a number of border incidents between Cambodia and Viet Nam in the last decade. Consequently, the Vietnamese Government in 1964 proposed the establishment of a Mixed Commission, in which both Vietnamese and Cambodian experts will determine, on the basis of existing documents, the border line and then demarcate on the terrain the frontier line which has been agreed upon. Arbitrators chosen by a common agreement should decide in case of litigation.

But for reasons difficult to understand, Prince Sihanouk obstinately refused this procedure.

We feel that any recognition of Cambodian frontiers is meaningful only when there is greater certainty on where the border line is, through the whole extent of the frontiers, and we maintain our offer for a Mixed Commission to solve amicably this question with our Cambodian neighbors.

The Republic of Vietnam has friendly dispositions toward Cambodia and has interest in an independent and genuinely neutral Cambodia. Logically, Cambodia also should have interest in an independent and free Viet Nam because if the Communists took over the whole of Viet Nam, Cambodia cannot survive very long. Sihanouk himself recognized this fact. And yet, strangely enough, Sihanouk seems to seek survival for his country by courting the favors of Hanoi and Peiping, and find comfort in the Communist verbal assurances that they might respect Cambodian territory and independence. In doing so, Sihanouk is courting disaster for Cambodia. The Viet Cong now in Cambodia may never want to leave, as the Laotians have made the sad experience with the Pathet-Lao.

In a very delicate and dangerous situation, Sihanouk has been constantly shifting his attitude on a number of issues and is particularly prone to the practice of diplomacy by insults.

In can only hope that the Cambodian authorities will come soon to grasp with realities, and will adopt a line of policy more consonant with Cambodian long range interests, and in a more dignified style suitable to a nation which boasts of an ancient civilization.

To prevent Communist violation of Cambodian neutrality, the ICC has not sufficient strength to cope with the problem. Moreover, it is paralyzed by the lack of cooperation of Communist Poland in this troika system.

The best solution seems to be the establishment of an International Police Force, as the Republic of Viet Nam has proposed to the United Nations in the summer of 1964, when Cambodia brought up the question of border incidents before the Security Council. Such an International Police Force should include only members from truly neutral nations, to avoid obstructions.

Such a formula, proposed by the Republic of Viet Nam, was initially accepted by Sihanouk in 1964, but in a characteristic manner he subsequently changed his mind and thereby thwarted a constructive

solution which can most efficiently guarantee the territorial integrity as well as the neutrality of his country, and keep the war away from Cambodia.

Today this door to peace and amity is still open, and we earnestly hope that Prince Sihanouk will not disregard this opportunity at this critical juncture.

While fighting with determination to defend our freedom, we do not spare our efforts to explore all the possibilities which could bring rapidly this war to a peaceful conclusion, and I have already initiated steps in that direction.

We regret that the United Nations cannot play a more active role in the reestablishment of peace and security in this area. The main reason is the negative attitude of the Peiping and the Hanoi regimes vis-à-vis the United Nations. As you remember, in August 1964 when the question of the Tonkin Gulf incidents was brought before the United Nations, the Security Council invited both the Republic of Viet Nam and the Hanoi regime to present their respective viewpoints to the Council, but Hanoi rejected this invitation, and chimed in with Peiping in declaring that the United Nations is not competent to deal with this question. Such an attitude is not surprising from the Peiping regime which cannot, by any yardstick, be considered a peace loving regime, and still stands indicted of aggression by the United Nations for its role in the Korean war. As for the Hanoi regime, it is well known that it is submissive to the Peiping line of policy.

But we could have expected the Secretary General of the United Nations to support a more active role for the United Nations in the war in Viet Nam. The fact that the principal parties to this conflict are not members of the United Nations is not, by itself, an overriding obstacle to this solution, provided the interested parties accept to adhere to the principles of the United Nations Charter.

U Thant personally has shown an active interest in the Viet Nam war. We only hope that he will find it possible to make a visit to Viet Nam to have first hand information, and to acquaint himself better with the complex Vietnamese situation which is very different from the situation in Burma at the time of the Communist rebellion there in 1948. He may also usefully visit other countries in Southeast Asia to find out there how people really feel about the war in Viet Nam, and how the struggle here, in Viet Nam, means to them. From

a distance, the issues are often obscured and the so-called « NLF » might acquire a certain flavor of nationalism which it does not have.

I do not doubt the genuine concern for peace of U Thant. I believe therefore that he owes it to himself, and to the United Nations, to have more complete and first-hand information on this subject. Under these conditions only, could he play the role of an impartial and enlightened mediator in this conflict.

Red China leaves Burma and India alone, for the time being, not because of the magic formula of « neutralism » in these countries. The day of reckoning will come when and if the lines of defense against Communism crumble in Southeast Asia. In fact, by our defense against communist aggression in Viet Nam, we help « neutralism » to endure in this part of the world.

As for the Republic of Viet Nam, we have stated many times that as soon as the communist aggression stops and there are sufficient guarantees against further communist aggression, we shall request all foreign troops to leave. Besides, Allied troops also are anxious to go home as soon as the danger of communist aggression ceases to exist.

The Republic of Viet Nam is not inclined to systematically align itself with any country in the world. But we are willing and ready to be in friendly terms and in constructive cooperation with any country, on the basis of mutual respect of one another's sovereignty and freedom.

In the present juncture, facing the future, I believe that Communist expansion cannot be checked simply by our appeal to the reasonableness of the aggressors, but rather by clear evidence to them that they cannot win, and will have to pay a high price for their aggression.

All possibilities for peace should be thoroughly explored. But after a reasonable time, if the Communist aggressors remain adamant, heavier pressure against them will become necessary.

The Communists rely on our weariness. They also count on the exploitation of an ill-informed and emotional public opinion in free countries to create opposition to our defense efforts. Last but not least, the Communists direct their efforts to the disruption of our society in South Viet Nam through the constant pressure of war, with its inevitable consequences of inflation, high costs of living, social and economic disturbances... A war of attrition will play into

their hands. A more energetic response against the communist aggressors therefore seems necessary, unless a peaceful conclusion of the war is within sight.

We should maintain our unshakeable determination to defend freedom. We must do much more to meet this momentous challenge, by making greater efforts, and accepting greater discipline and greater sacrifices.

No war can be won without sweat, tears, and blood.

This war cannot be won unless the Republic of Vietnam is more respected by friends and foes, and this cannot be achieved until we deserve it.

This is a common responsibility to all of us. We should strive for the establishment of a healthier, better motivated, and more disciplined society.

Many of our countrymen are inclined to think : Now that we are building democracy, what rights should I have and make prevail'. But we should think also, and think more of our duties towards the country, and of the obligations that we should assume to establish a sound and progressive democracy. We should forget our petty quarrels to learn to live and work together in harmony for the building of a stronger and more prosperous society.

In this great task, the members of the press can play a very important role by laying greater emphasis on the thoughtful and constructive discussions of major issues of national interest, and providing better and better information in terms of facts and figures on the important problems confronting the nation, to enlighten public opinion.

On the threshold of the New Year, it is a propitious time for all of us to rededicate ourselves to the high ideals which have accounted for many glorious pages in our long history, and I am glad to take this opportunity to wish to you all a very Happy New Year.